

KINH 1238. KHÔNG BUÔNG LUNG (1)<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc một mình ở nơi chỗ yên tĩnh tư duy, tự nghĩ: ‘Chánh pháp của Thế Tôn, là pháp hiện tiền, xa lìa sự thiêu đốt, không đợi thời tiết, thông suốt đến nơi, được thấy ngay trong hiện tại, bằng tự giác mà chứng biết pháp này<sup>2</sup>, là thiện tri thức, thiện bạn đồng, chẳng phải ác tri thức, ác bạn đồng<sup>3</sup>.’ Nghĩ vậy rồi, đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con một mình ở chỗ yên tĩnh, tự nghĩ: ‘Chánh pháp của Thế Tôn, là pháp hiện tiền, xa lìa sự thiêu đốt, không đợi thời tiết, thông suốt đến nơi, được thấy ngay trong hiện tại, bằng tự giác mà chứng biết pháp này, là thiện tri thức, thiện bạn đồng, chẳng phải ác tri thức, ác bạn đồng.’”

Phật bảo vua Ba-tư-nặc:

“Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Chánh pháp của Thế Tôn, là pháp hiện tiền, xa lìa sự thiêu đốt, không đợi thời tiết, thông suốt đến nơi, được thấy ngay trong hiện tại, bằng tự giác mà chứng biết pháp này, là thiện tri thức, thiện bạn đồng, chẳng phải ác tri thức, ác bạn đồng.’ Vì sao? Ta là thiện tri thức, đối với chúng sanh có pháp sanh được giải thoát khỏi sanh; chúng sanh có pháp già, bệnh,

1. S. 3.18. Appamāda. Biệt dịch, N<sup>o</sup>100(65).
2. Các phẩm tính của Pháp, văn chuẩn Pāli, cf. Saṅgīti, D.iii. 227: svākkhāto bhagavatā dhammo sandīpiko akāliko ehipassiko opanayiko paccattam veditabbo vīññūti. Tham chiếu, Tập dị môn 7 (Đại 26, tr. 393b): Phật chánh pháp thiện thuyết, vô nhiệt, ứng thời, dẫn đạo, cận quán, trí giả nội chứng, “Pháp của Phật được tuyên thuyết một cách hoàn hảo, (là Pháp) dập tắt sự thiêu đốt, thích hợp cho mọi thời, hướng dẫn (đến Niết-bàn), được quán sát trực tiếp, được chứng nội tâm bởi bậc trí.”
3. Cf. Pāli, S. ibid., svākkhato bhagavatā dhammo, so ca kho kālyāṇamitassa kālyāṇa-sahāyassa kālyāṇasampavaṅkassa, no pāpamitassa no pāpasahāyassa no pāpasampa-vaṅkassa, “Chánh pháp được Thế Tôn tuyên thuyết một cách hoàn hảo, pháp ấy là cho người bạn tốt, cho người đồng hành tốt, cho người thân cận tốt, chớ không phải cho người bạn ác, người đồng hành ác, người thân cận ác”.

chết, ưu, bi, não, khổ, đều giải thoát khỏi tất cả.

“Đại vương, có một thời Ta ở tại tinh xá Sơn cốc, thành Vương xá<sup>4</sup>. Khi ấy Tỳ-kheo A-nan-đà một mình ở nơi yên tĩnh, tư duy tự nghĩ: ‘Một nửa phạm hạnh là thiện tri thức, thiện bạn đồng hành, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đồng hành<sup>5</sup>.’ Nghĩ như vậy rồi, đến chỗ Ta, cúi đầu lễ dưới chân Ta, ngổi lui qua một bên, bạch Ta rằng:

“Bạch Thế Tôn, con một mình ở nơi chỗ yên tĩnh, tư duy, tự nghĩ: ‘Một nửa phạm hạnh là thiện tri thức, thiện bạn đồng hành, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đồng hành’”

“Lúc ấy Ta bảo rằng:

“A-nan, đừng nói những lời như vậy: ‘Một nửa phạm hạnh là thiện tri thức, thiện bạn đồng hành, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đồng hành.’ Vì sao? Phạm hạnh thanh bạch, thuần nhất, mãn tịnh này, chính là thiện tri thức, thiện bạn đồng hành, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đồng hành. Vì sao? Ta thường vì các chúng sanh làm thiện tri thức. Vì những chúng sanh này có sanh, nên biết, chánh pháp của Thế Tôn ngay trong đời này khiến thoát khỏi sự sanh; đối chúng sanh có già, bệnh, chết, ưu, bi, não, khổ, là các nhiệt não, khiến cho thoát khổ não, không đợi thời tiết, hiện tại, thông suốt dẫn đến, bằng tự giác mà chứng biết; thì đó gọi là thiện tri thức, thiện bạn đồng hành, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đồng hành.”

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ:

*Khen ngợi không buông lung,  
Đó là chánh giáo Phật;  
Tu thiền không buông lung,  
Mau đạt được lậu tận.*

Phật nói kinh này xong, vua Ba-tư-nặc nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ làm lễ ra về.

---

4. Sơn cốc tinh xá 山谷精舍. Bản Pāli, sakkesu... nagarakam nāma sakyānam nigamo, giữa những người họ Thích, một thị trấn của người Thích-ca, gọi là Nagaraka.

5. Pāli: upaḍḍham idaṃ bhante brahmacāriyassa yadidaṃ kalyāṇamittatā kalyāṇa-sahāyatā kalyāṇasampavaṅkatā, “một nửa phạm hạnh này thuộc về thiện hữu, thiện đồng hành, thiện giao hảo”.

M

KINH 1239. KHÔNG BUÔNG LUNG (2)<sup>6</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc một mình ở nơi chỗ yên tĩnh tư duy, tự nghĩ: ‘Có hay không một pháp mà được tu tập, tu tập nhiều, trong hiện tại được sở nguyện đầy đủ, đời sau cũng được sở nguyện đầy đủ; sở nguyện cả đời này và đời sau đều được đầy đủ?’ Nghĩ vậy rồi, đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, một mình con ở chỗ yên tĩnh, tự nghĩ: ‘Có hay không một pháp mà được tu tập, tu tập nhiều, trong hiện tại được sở nguyện đầy đủ, đời sau cũng được sở nguyện đầy đủ; sở nguyện cả đời này và đời sau đều được đầy đủ?’”

Phật bảo vua Ba-tư-nặc:

“Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Có một pháp mà được tu tập, tu tập nhiều, trong hiện tại được sở nguyện đầy đủ, đời sau cũng được sở nguyện đầy đủ; sở nguyện cả đời này và đời sau đều được đầy đủ. Đó là pháp lành không buông lung. Pháp lành không buông lung mà được tu tập, tu tập nhiều, trong hiện tại được sở nguyện đầy đủ, đời sau cũng được sở nguyện đầy đủ; sở nguyện cả đời này và đời sau đều được đầy đủ.

“Đại vương, thí như những công nghiệp đồ sộ được tạo ra ở thế gian, chúng đều nương vào đất mà được kiến lập. Pháp lành không buông lung cũng lại như vậy, được tu tập, tu tập nhiều thì trong hiện tại được sở nguyện đầy đủ, đời sau cũng được sở nguyện đầy đủ; sở nguyện cả đời này và đời sau đều được đầy đủ.

“Như lực, cũng vậy, hạt giống, rễ, lõi, loài đi trên bộ, đi dưới nước, sư tử, nhà cửa<sup>7</sup>, cũng nói như vậy.

<sup>6</sup>. S.3.17. Appamāda. Biệt dịch, N<sup>o</sup>100(66), N<sup>o</sup>26(141).

<sup>7</sup>. Bản Pāli, chỉ nêu một thí dụ: cũng như dấu chân của tất cả mọi loài thú bộ hành đều lọt vào trong dấu chân voi. Vì chân voi lớn nhất. Cũng vậy... không buông lung...

“Cho nên, Đại vương nên trụ vào không buông lung; nên nương vào không buông lung. Sau khi trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung thì phu nhân sẽ nghĩ: ‘Đại vương đã trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung, nay ta cũng nên như vậy, trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung.’ Phu nhân đã như vậy, đại thần, thái tử, mãnh tướng cũng như vậy. Cũng vậy, nhân dân trong nước cũng sẽ nghĩ: ‘Đại vương đã trụ vào không buông lung, phu nhân, đại thần, thái tử, mãnh tướng đã trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung, chúng ta cũng như vậy, nên trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung.’ Đại vương, nếu người nào trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung, thì có thể tự hộ. Phu nhân, thế nữ cũng có thể tự bảo vệ và kho tàng của báu sẽ tăng lên thật nhiều.”

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ:

*Xưng tán không buông lung,  
Chê bai sự buông lung.  
Đế Thích không buông lung,  
Làm chúa trời Đạo-lợi.  
Xưng tán không buông lung,  
Chê bai sự buông lung.  
Có đủ không buông lung,  
Thâu giữ gồm hai nghĩa.  
Một hiện tại được lợi,  
Hai đời sau cũng vậy.  
Đó gọi là hiện quán,  
Của người trí sâu xa<sup>8</sup>.*

Phật nói kinh này xong, vua Ba-tư-nặc nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ tùy hỷ làm lễ ra về.

## M

---

8. Pāli: att<sub>hā</sub>-bhisamay<sub>ā</sub> dh<sub>ro</sub> pa<sub>ṇ</sub>ditoti pavuccati, do chiêm nghiệm ý nghĩa này, người khôn ngoan được gọi là bậc Hiền trí.